

Về miền sông Hậu

VI - ĐƯỜNG VỀ SÀI GÒN

Ký-sự của VINH-LAN

Hình-ảnh: Đỗ Thanh Vân, Phan Tấn Tài

Chuyến trở về Sài Gòn chúng tôi lấy quốc-lộ 80 từ Rạch-Giá, chạy dọc một đỗi theo kinh Tân-Hiệp và vô-tình bắt gặp một sáng-kiến vừa ngộ-nghĩnh vừa hay-ho của địa-phương. Trên đường đi tôi chợt thấy trước mắt cứ một khoảng đường là có một cái ống rất dài làm thành một vòng cung trên không bắt ngang qua lộ như cây cầu. Hỏi ra mới biết đó là ống dẫn lấy nước từ dưới kinh Tân-Hiệp lên cho dân-chúng xài.

Cũng như tất cả các tỉnh, quận, làng, thôn xóm ở miền Tây, tôi đã gặp bên đường không biết là bao nhiêu cây phượng làm tươi vui cả phong-cảnh khô-khan trong nắng gắt và chúng cũng đã làm tôi có hứng bấm máy không biết bao nhiêu lần.



Ống dẫn nước trên không



Con đường vào xóm ở Tân-Hiệp

Chúng tôi tới bắc Vàm-Cống. Trên nóc bến bắc có mấy chữ „Cụm phà Vàm-Cống“ mà tôi không hiểu vì sao có chữ „Cụm“, tiếc là không biết hỏi ai. Ở đây tôi thấy lại không-khí buôn bán rộn-rịp cũ ở những bến bắc lớn, cũng như cảnh xe cộ chen nhau để lách tới trước, tuy chưa đến đỗi dữ-dội lắm. Mấy chiếc bắc lớn của bến Cần-Thơ được đem về bến này, do đó mà hành-khách không phải chờ đợi lâu.



Trên bến bắc Vàm-Cống



Sông Hậu



Vàm-Cống là chuyến bắc thứ ba và là chuyến cuối của lộ-trình. Tôi xin có một giải-thích vì sao mà đang khi hầu hết người Việt từ trong đến ngoài nước, đều dùng từ-ngữ „phà“, còn tôi thì cứ dùng chữ „bắc“ lỗi-thời.

Bắc là từ-ngữ Việt-hóa từ chữ Pháp „bac“ khi người Pháp đem „chiếc đồ đưa xe“ này đến Việt-Nam. Xưa kia ở trong Nam ta chỉ có đồ ngang, đồ dọc, thường là đồ chèo, rồi sau đó là đồ máy, nhưng những chiếc đồ ấy chỉ chở hành-khách và hàng-hóa gọn-gàng chở không chuyên-chở được những phương-tiện giao-thông đã động-cơ-hóa, lần-lượt phát-triển từ xe máy dầu, xe hơi nhỏ rồi đến xe đồ, xe hàng. Chiếc „bac“ của người Pháp đã thực-hiện và giải-quyết được yêu-cầu đó. Và chữ *bắc* đã thành một từ-ngữ Việt.

Trong thời đệ nhứt Cộng-Hòa, Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm chủ-trương thay tất cả những từ Việt có gốc là tiếng ngoại-quốc, bất-luận là tiếng nước nào, bằng từ-ngữ thuần-túy Việt-Nam. Cũng trong phong-trào ấy, chữ *bắc* được đổi lại là chữ *đò*. Nhưng cụ Ngô không thành-công trong sự thay đổi chữ này, lý-do là *đò*, theo thực-tế từ xưa đến lúc đó (và đến nay), không chở được xe hơi, nên *bắc* vẫn tiếp-tục là *bắc* với chức-năng và công-dụng của nó.

Chữ *phà* cũng không phải là chữ Việt mà là chữ Hoa. Chữ này đọc theo giọng Hán là *phiệt*, giọng Quảng-Đông và Bắc-Kinh là *phà*, để chỉ „bè nửa, bè tre“. Dụng-cụ này có từ thời Tam-Tạng, khi đi thỉnh kinh thầy Tam-Tạng đã cùng đồ-đệ dùng *phà* để qua sông.

Việt-ngữ là một sinh-ngữ, tức là có đủ tính-chất trẻ, già, sanh và chết, nghĩa là hiện-tượng thêm chữ, mất chữ, thay dạng, đổi nghĩa, cả việc sửa chữ trong các chế-độ chính-trị, là sự-kiện hoàn-toàn hiển-nhiên không tránh được. Tuy-nhiên, ngôn-ngữ cũng như (và cùng với) con người, trên con đường tiến-hóa luôn cần được cải-thiện, trau-dồi, cần tìm ra hướng đi lên, cái hướng của chân-thiện-mỹ chớ không phải hướng suy-đồi hay quay về thời thượng-cổ. Vì thế, với ý-thức về sức sống và sự sống của

một sinh-ngữ người nói tiếng nước đó có thể chấp-nhận, hội-nhập những từ-ngữ làm giàu làm đẹp tiếng mẹ, mà cũng có quyền từ-chối, phủ-nhận những từ-ngữ có âm-thanh, âm-sắc phản mỹ-thuật hay chưa đủ khả-năng để diễn-tả, diễn-y và diễn-nghĩa.

Ngoài ra, một yếu-tố khác cũng quan-trọng không kém là yếu-tố tình cảm. Tiếng nói là phương-cách để bày-tỏ ý-nghĩ và tâm-tình nên nó gắn-bó với xúc-cảm của con người. Vì thế, nhiều khi người ta không thể bỏ được những từ mà lai-lịch của nó dính liền với đời sống, địa-thể hay thói quen của địa-phương, cho dẫu rằng theo thời-gian nó không còn hợp-thời hợp-cảnh nữa. Và, sự „chung-thủy“ không chịu thay đổi đó cũng là một đặc-điểm của ngôn-ngữ sống.

Chắc-chắn tôi sẽ gọi là *phà* khi đi trên chiếc *phà* ở một miền nào khác, nhưng tại sao tôi phải dùng ngoại-ngữ „*phà*“ xa lạ, xuất-xứ từ thời Trung-quốc sơ-khai, để thay-thế ngoại-ngữ „*bắc*“ thân-thuộc, chính-xác, có liên-quan mật-thiết với quá-trình cơ-khí-hóa đời sống của dân Nam?

Thành-phố sắp đi ngang là Sa-Đéc. Trên đường đi có những khu vườn xoài rậm-rạp chạy tiếp nhau, thỉnh-thoảng có xen vài vườn chuối Tĩnh-lý không nghèo không giàu nhưng quang-cảnh dọc đường còn mang màu sắc của nghề canh-tác, dáng-dấp thôn-quê của miền đồng-bằng Cửu-Long chứ không bị biến-chất như đường Sài-gòn – Trung-Lương.



Vườn xoài



Vườn chuối

Khi xe chạy lặn vào thành-phố Sa-Đéc, thoát-tiên tôi đã chú-ý những cửa hiệu với hàng đồng gạch đá trước sân, rồi bỗng nhiên từ đằng xa xuất hiện những „*nấp vung*“, rồi lại giống như những mô đất đờ không-lò, mà cũng có thể là những „*hòn núi*“ nhỏ (?) Rất lạ-lùng và độc-đáo!

Thì ra đây là những lò gạch nằm san-sát bên nhau trên bờ kinh đối diện với bến đò Xèo-Vạc. Sa-Đéc vẫn có tiếng với ngành sản-xuất gạch ngói!



Nhà lồng chợ Sa-Đéc



Lò gạch Sa-Đéc

Trở lại cầu Mỹ-Thuận lần thứ hai. Chúng tôi chạy ngang vài tỉnh nữa, chỉ thấy phớt thêm một vài nơi mà không tính chuyện ngừng nghỉ, vì trời đã bắt đầu xâm tối rồi.

Chẳng còn bao xa nữa là tới Sài Gòn. Cũng như cuộc hành-trình đang đi lần đến chỗ kết-thúc, tôi tự-động chấm-dứt động-tác bấm máy bằng lần bấm cuối-cùng: bức ảnh „Hoàng-hôn trên đường cao-tốc Trung-Lương – Sài Gòn“.



Hoàng-hôn trên đường cao-tốc

*VinhLan
2010*